TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 275/2025/TLST–DS
Ngày: 20/06/2025
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Thuỷ

Bà Đàm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 06 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2025/QĐST-DS ngày 27/5/2025 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 đường N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã số Doanh nghiệp: 0301103908, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 26/12/2022.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Nhật Kinh Kh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022; Giấy ủy quyền số 775/2023/GUQ-TGĐ ngày 13/09/2023; Giấy ủy quyền số: 4652/2024/GUQ-TGĐ ngày 17/06/2024) *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vĩnh Th, sinh ngày: 02/10/1977 *(vắng mặt)*

Địa chỉ thường trú: Khu phố 4, Phường 5, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ hiện nay: 661 Đường B, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số hộ chiếu: C442005x, ngày cấp: 09/03/2018, nơi cấp: Cục quản lý xuất

nhập cảnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 20/09/2024 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là ông Nguyễn Nhật Kinh Kh trình bày:**

Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt là Ngân hàng S) cho Ông Nguyễn Vĩnh Th vay tiền theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/10/2020 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/10/2020 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S). Hạn mức sử dụng thẻ là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S .

Sau khi được cấp thẻ Ông Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 9.498.866 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt đến nay Ông Th đã trả cho Ngân hàng S tổng số tiền 1.100.000 đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 21 Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Th đã không trả đủ số nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng theo Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện sử dụng thẻ tín dụng mặc dù ngân hàng đã thông báo nhiều lần. Ngày 23/06/2021 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Th và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Dư nợ tính đến ngày 20/03/2025 là:

- Nợ gốc: 11.721.474 đồng

- Tiền lãi: 20.830.346 đồng

Tổng cộng là: 32.551.820 đồng.

Ngân hàng S yêu cầu Ông Th phải trả ngay toàn bộ số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 20/03/2025 là 32.551.820 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/03/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/10/2020.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt cho Ông Nguyễn Vĩnh Th các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo hòa giải theo qui định tại các Điều 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng Ông Th không đến làm việc và hòa giải nên không ghi được ý kiến của ông Thành. Ngày 20/03/2025, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia hòa giải mà vẫn vắng mặt, đồng thời đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

*** Tại phiên tòa:**

Chủ tọa phiên tòa công bố: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do.

Chủ tọa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 33.953.716 đồng (gồm nợ gốc là 11.721.474 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 22.232.242 đồng), tiền lãi còn tiếp tục tính từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng S , xác định đây là vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo xác minh ngày 25/4/2025 của Công an Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xác định Ông Nguyễn Vĩnh Th có hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nhưng hiện nay Ông Th không còn ở tại địa chỉ trên và không rõ Ông Th đang cư trú ở đâu. Theo xác minh ngày 02/01/2025 của Công an Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xác định Ông Nguyễn Vĩnh Th không có thông tin cư trú tại địa chỉ số 661 Đường 3/2, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 13/10/2020 thì Ông Th xác định địa chỉ ở hiện tại là nhà số: 661 đường B, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy thời điểm Ngân hàng S nộp đơn khởi kiện Ông Th vào ngày 20/09/2024 do không biết nơi cư trú của Ông Th nên ghi địa chỉ của người bị kiện là nơi cư trú cuối cùng tại nhà số 661 Đường 3/2, Phường 06, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định tại Điểm đ Khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đại diện nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở xác định:

Ngân hàng S và Ông Nguyễn Vĩnh Th có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân kèm theo (Ông Th ký và Ngân hàng S xác nhận ngày 13/10/2020). Các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa Classic với hạn mức sử dụng thẻ là 10.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, Ông Th đã thực hiện các giao dịch thẻ với số tiền là 9.498.866 đồng nhưng sau đó chỉ thanh toán được 1.100.000 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (Điều 20, 24), đồng thời căn cứ chi tiết giao dịch và thanh toán nợ thể hiện tại bản Tóm tắt sao kê ngày 20/06/2025 thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm Ông Th còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 33.953.716 đồng (gồm nợ gốc là 11.721.474 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 22.232.242 đồng).

Xét thấy, Ông Th đã sử dụng thẻ tín dụng do Ngân hàng S cấp để thanh toán tiêu dùng cá nhân với số tiền là 9.498.866 đồng nhưng không thanh toán hết số nợ và các khoản phí, lãi đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, gây thiệt hại cho Ngân hàng nên cần buộc Ông Th có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ còn thiếu tổng cộng là 33.953.716 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Số tiền lãi vay và các tiền phí đã được nguyên đơn tính đúng theo thỏa thuận của hai bên tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên yêu cầu của nguyên đơn về tiền nợ tính đến ngày xét xử và toàn bộ tiền lãi phát sinh tiếp tục tính đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Vĩnh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền phải trả cho Ngân hàng S là 1.697.686 đồng. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 5 Nghị Quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S .

Ông Nguyễn Vĩnh Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/10/2020 (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng do Ông Nguyễn Vĩnh Th ký và Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín xác nhận ngày 13/10/2020; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S), tổng số tiền là 33.953.716 đồng *(ba mươi ba triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm mười sáu đồng)* (gồm nợ gốc là 11.721.474 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử là 22.232.242 đồng).

Tiền lãi còn tiếp tục tính từ ngày 21/06/2025 cho đến ngày trả hết nợ theo qui định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/10/2020.

Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.697.686 đồng *(một triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm tám mươi sáu đồng)* do Ông Nguyễn Vĩnh Th chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 704.082 đồng *(bảy trăm lẻ bốn nghìn, không trăm tám mươi hai đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0075049 ngày 02/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S , Ông Nguyễn Vĩnh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Huyền